

Bản án số: 528/2020/HS-ST
Ngày 24- 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 477/2020/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác T), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1970; có 01 chị ruột sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2020, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973; trú tại: khu phố T, phường T, thành phố D tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Nguyễn Chí T, sinh năm 1981; trú tại: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ quen biết với N. Đ và N đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 30/9/2020, Đ đang ở nhà địa chỉ khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì N điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu (không rõ biển số) đến rủ Đ đi tìm tài sản của người dân để sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. N điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố D để tìm tài sản chiếm đoạt, khi đến nhà khu phố T, phường T, thành phố D do chị Nguyễn Thị Y làm chủ, N phát hiện có 02 cây hoa giấy trồng trong chậu để trước nhà chị Y, N nói cho Đ biết, sau đó N xuống xe, đưa xe cho Đ giữ rồi đi bộ đến chỗ 02 cây hoa giấy dùng tay lần lượt nhổ 02 cây hoa giấy đem ra xe mô tô và cùng Đ đem về nhà của Đ cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 01/10/2020, N điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đến nhà của Nguyễn Tấn Đ, rủ Đ đi trộm cắp tài sản của người dân. Đ điều khiển xe mô tô của N đi đến địa chỉ nhà khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do anh Nguyễn Chí T làm chủ. Đ và N phát hiện nhà có đám tang, cổng nhà mở, trong vườn có nhiều cây mai, Đ nói N đứng ngoài trông giữ xe còn Đ đi bộ vào góc vườn bên trái (từ cổng đi vào) nhổ 01 cây mai đem ra cùng với N chở cây mai cất giấu ở ven đường cách chỗ chiếm đoạt khoảng 500m. N điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại nhà khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đ đi vào tiếp tục lén lút chiếm đoạt thêm một cây mai nữa. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở Đ đem 02 cây mai về nhà Đ tại địa chỉ phường T, thành phố D, cất giấu.

Căn cứ vào kết luận định giá số 183/BB.ĐG ngày 12/10/2020, của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh Bình Dương:

01 cây hoa giấy dáng thẳng đứng, cao 2,2m, chu vi gốc 12cm, trị giá 1.000.000 đồng; 01 cây hoa giấy dáng cong cao 1,5m, chu vi gốc 12cm, giá trị là 1.000.000 đồng; 01 cây hoa mai cao 1,5m chu vi gốc 44cm, trị giá 7.000.000 đồng; 01 cây hoa mai cao 1,2m chu vi gốc 36cm, trị giá 12.000.000 đồng.

Đối với N, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho các bị hại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại cáo trạng số 506/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào các ngày 30/9/2020 và ngày 01/10/2020, Nguyễn Tấn Đ cùng đồng phạm đã lút chiếm đoạt tài sản, gồm : 01 cây hoa giấy dáng thẳng đứng, cao 2,2 m, chu vi gốc 12 cm; 01 cây hoa giấy dáng cong cao 1,5 m, chu vi gốc 12 cm ; 01 cây hoa mai cao 1,5 m chu vi gốc 44 cm; 01 cây hoa mai cao 1,2 m chu vi gốc 36 cm. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị 21.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 506/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chưa gây thiệt hại và người phạm tội đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 292/2016/HSST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân thành phố D, xử phạt 08 tháng về tội trộm cắp tài sản.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nhí, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân